

Số: 1908/2026/CBTT-TTZ

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
- Mã chứng khoán: TTZ
- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại: 0978331962
- Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ
- Nội dung công bố thông tin:
 - Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng là 0%
- Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/08/2026 tại website: <https://ttzholdings.com/>

Chúng tôi xin được thông báo tới Quý Cơ quan cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Công bố Website Công ty
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Quang

HUỲNH VĂN QUẢNG

**CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1908/2026-TTZ

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Mã chứng khoán: TTZ

Website: <https://ttzholdings.com.vn/>

Địa chỉ liên lạc: Cụm CN Trà Lý, Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0978331962 Fax: Email:

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: **0%**

Lý do: Công ty có đăng ký ngành 4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, trong đó có chi tiết bán buôn dầu thô, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan. Theo quy định về điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, dầu thô và dầu đã qua chế biến thuộc nhóm hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường đối với quyền phân phối. Căn cứ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP), công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề phải áp dụng mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Do đó, khi nội dung phân phối dầu thô, dầu đã qua chế biến nêu trên vẫn còn trong ngành, nghề đăng ký kinh doanh, Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
2	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
3	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
4	4101	Xây dựng nhà để ở	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
5	4102	Xây dựng nhà không để ở	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
6	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
7	4212	Xây dựng công trình đường bộ	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
8	4221	Xây dựng công trình điện	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
9	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
10	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá, than củi và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan	Dầu thô và dầu đã qua chế biến loại trừ khỏi phạm vi cam kết mở cửa đối với dịch vụ phân phối	Không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến theo điều kiện tiếp cận thị trường áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài	Thuộc trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường đối với quyền phân phối dầu thô và dầu đã qua chế biến; tỷ lệ áp dụng 0%	Không áp dụng
12	3091	Sản xuất mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
13	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
14	4229	Xây dựng công trình công ích khác	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
15	4291	Xây dựng công trình thủy	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
16	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
17	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
18	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá (trừ hàng hóa nhà nước cấm)	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
19	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
20	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
21	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
22	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
23	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
24	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
25	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành về lâm nghiệp (nếu có)	Trường hợp thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện mà không quy định tỷ lệ cụ thể thì áp dụng 50% theo điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
26	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành về lâm nghiệp (nếu có)	Trường hợp thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện mà không quy định tỷ lệ cụ thể thì áp dụng 50% theo điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Không áp dụng
27	0232	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành về lâm nghiệp (nếu có)	Trường hợp thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện mà không quy định tỷ lệ cụ thể thì áp dụng 50% theo điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Không áp dụng
28	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành về lâm nghiệp (nếu có)	Trường hợp thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện mà không quy định tỷ lệ cụ thể thì áp dụng 50% theo điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Không áp dụng
29	4541	Bán mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
30	1610	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
31	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải	Tối đa 51% đối với dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ (CPC 7123) khi đáp ứng điều kiện nhu cầu thị trường; mức cơ bản 49% theo cam kết	Thực hiện thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh; 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; tỷ lệ có thể đến 51% theo điều kiện áp dụng	Không áp dụng
32	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chính)	Không quy định tỷ lệ cụ thể	Phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành về địa chất, khoáng sản	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; trường hợp không có tỷ lệ cụ thể thì áp dụng 50% theo điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Không áp dụng
33	1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
34	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
35	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
36	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
37	2393	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
38	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
39	2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
40	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá xây dựng; Sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát); Sản xuất đá xây dựng.	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
41	3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
42	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
43	4311	Phá dỡ	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
44	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Không hạn chế tỷ lệ theo cam kết dịch vụ xây dựng	Không quy định trần vốn nước ngoài; phải đáp ứng điều kiện pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không làm giảm tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty	Không áp dụng
45	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
46	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
47	4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
48	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
49	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
50	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
51	4543	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
52	4632	Bán buôn thực phẩm	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
53	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
54	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng

S T T	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
55	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
56	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	Không quy định cụ thể	Không quy định cụ thể	Không xác định hạn chế cụ thể	Không áp dụng
57	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hoá đường sông bằng tàu, thuyền	49% đối với dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (CPC 7222)	Nhà đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ thông qua liên doanh với đối tác Việt Nam, phần vốn góp phía nước ngoài không vượt quá 49%	Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; tỷ lệ tối đa 49%	Không áp dụng
Tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty là 0%						

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



HUỲNH VĂN QUẢNG